

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thái

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Nhạc, bà Lê Thị Hằng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Trọng Kha – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019, công văn số 357/TA-DS ngày 20/8/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Liêm H, xã Hồng L, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Choi S, sinh năm 1961

Quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ: Beon-gil Chang-i-daero Seongsan-gu Changwon-si

Gyeongsangnam-do, Korea

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2018, nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu và thương yêu nhau, ngày 20/11/2012, bà và ông Choi S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc, sau đó ngày 02/01/2013 bà và ông Choi S ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau 03 ngày thì ông Choi S trở về Hàn Quốc còn tôi ở lại Việt Nam. Thời gian đầu khi mới kết hôn, hai vợ chồng vẫn liên lạc qua điện thoại. Từ năm 2013 đến nay, bà và ông Choi S mỗi người có một cuộc sống riêng, không

ai quan tâm đến cuộc sống của nhau và hơn nữa do khoảng cách địa lý và bất đồng ngôn ngữ nên cả hai không thể nói chuyện và chia sẻ mọi vui buồn trong cuộc sống cùng nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Choi S. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng cho ông Choi S, ông Choi S đã nhận được các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do ông Choi S không có mặt tại Việt Nam. Bà Nguyễn Thị Tuyết N cũng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc tuân theo pháp luật, về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà Nhi không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Choi S đang cư trú ở nước ngoài, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng cho ông Choi S, ông Choi S đã nhận được các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận cũng đã tiến hành đăng tin thông báo về thời gian và địa điểm xét xử cho ông Choi S trên Hệ Phát thanh đối ngoại quốc gia Đài Tiếng nói Việt Nam vào ngày 20/9/2019. Nhưng Tòa án không nhận được thông tin việc vắng mặt của ông Choi S tại phiên tòa là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 474; điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nhi và ông Choi S.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Choi S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc, sau đó ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, bà Nhi và ông Choi S sống chung với nhau được một thời gian ngắn, sau đó ông Choi S trở về Hàn Quốc; thời gian đầu hai người còn liên lạc qua lại với nhau, đến năm 2013, bà Nhi và ông Choi S mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau và hơn nữa do khoảng cách địa lý và bất đồng ngôn ngữ nên ông bà không thể chia sẻ mọi vui buồn trong cuộc sống cùng nhau, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Nhi xin ly hôn ông Choi S là có căn cứ Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của bà, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí, lệ phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 121, Điều 122, Khoản 1 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết N: Bà Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn ông Choi S.

2. Về án phí, lệ phí:

Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng phí thực hiện ủy thác tư pháp, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí và phí ủy thác tư pháp đã nộp theo biên lai số 0022876 ngày 25/7/2018 và biên lai số 0027623 ngày 06/3/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Nguyễn Thị Tuyết N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Bình Thuận;
- Cục THADS Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái